

Số: 923 /QĐ-ĐHSP

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về dạy học trực tuyến của Trường Đại học Sư phạm

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐHTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm; Nghị quyết số 54/NQ-HĐT ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm Sửa đổi, bổ sung một số điều và sửa đổi phụ lục của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 2599/QĐ-ĐHTN ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo trong Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2390/QĐ-ĐHTN ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên ban hành Quy định về tổ chức và quản lý đào tạo trực tuyến của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 4131/QĐ-ĐHSP ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo trong Trường Đại học Sư phạm;

Theo đề nghị của Trường phòng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về dạy học trực tuyến của Trường Đại học Sư phạm.

Trưởng Phòng

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ năm học 2023-2024 và thay thế cho Quyết định số 5803/QĐ-ĐHSP ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc ban hành Quy định tạm thời về dạy học trực tuyến E-Learning kết hợp với dạy học truyền thống; Quyết định số 2857/QĐ-ĐHSP ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc ban hành Quy định tạm thời về dạy học trực tuyến của Trường Đại học Sư phạm.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Đào tạo, các Trưởng đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Tuty*

Nơi nhận: *Qu*

- Như Điều 3 (để t/h);
- Công TTĐT của Trường (để t/b);
- Lưu: VT, ĐT (03).

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Mai Xuân Trường



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về dạy học trực tuyến của Trường Đại học Sư phạm

(Kèm theo Quyết định số: 923 /QĐ-ĐHSP ngày 04 tháng 5 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về dạy học trực tuyến của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên (sau đây viết tắt là Trường) bao gồm: điều kiện để dạy học trực tuyến; tổ chức và quản lý dạy học trực tuyến; quyền và trách nhiệm của các bên liên quan; thanh tra, kiểm tra, chế độ báo cáo; xử lý vi phạm và tổ chức thực hiện.

2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị và cá nhân có liên quan đến hoạt động dạy học trực tuyến của Trường.

Điều 2. Giải thích các từ ngữ

1. Dạy học trực tuyến (E-Learning) là hoạt động dạy học được tổ chức thực hiện trên hệ thống dạy học trực tuyến qua đó người học có thể tự học mọi nơi, mọi lúc.

2. Hệ thống dạy học trực tuyến là hệ thống phần mềm và hạ tầng công nghệ thông tin (sau đây gọi chung là hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến) cho phép quản lý và tổ chức dạy học thông qua môi trường Internet, bao gồm: phần mềm tổ chức dạy học trực tuyến, trực tiếp; hệ thống quản lý học tập trực tuyến; hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến.

3. Dạy học trực tiếp là cách thức truyền tải, trao đổi kiến thức, kỹ năng giữa giảng viên và người học để người học đạt được chuẩn đầu ra của học phần, của chương trình đào tạo; có hai hình thức dạy học trực tiếp là: dạy học trực tiếp trên lớp - dạy học giáp mặt (trên giảng đường, phòng thực hành/thí nghiệm, cơ sở thực tập,...) và dạy học trực tiếp qua mạng internet (dùng các phần mềm Zoometing, M.S Team...).

4. Dạy học kết hợp (Blended Learning) là kết hợp giữa phương thức dạy học trực tuyến với dạy học trực tiếp.

Điều 3. Mục đích và nguyên tắc của dạy học trực tuyến

1. Mục đích của dạy học trực tuyến

a) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong Trường, nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần tích cực vào quá trình chuyển đổi số quốc gia.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học, tổ chức và quản lý đào tạo, ứng dụng các công cụ khảo thí hiện đại để đánh giá chất lượng đào tạo, giảm số giờ lý thuyết trên lớp học truyền thống.

c) Phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và đáp ứng nhu cầu học tập mọi lúc, mọi nơi của người học; tăng cường hình thức tổ chức dạy học cá thể hóa người học, phát triển tư duy độc lập và sáng tạo.

Trưởng *Quản*

2. Nguyên tắc của dạy học trực tuyến

a) Nội dung dạy học trực tuyến phải đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; đảm bảo đánh giá khách quan, công bằng, chính xác như dạy học truyền thống.

b) Bảo đảm các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật giảng dạy trực tuyến, hệ thống phần mềm, các văn bản quy định và đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trực tuyến.

c) Tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin, quy định về dữ liệu, thông tin cá nhân, sở hữu trí tuệ, các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Đại học Thái Nguyên về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức dạy học qua Internet và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương II

ĐIỀU KIỆN ĐỂ TỔ CHỨC DẠY HỌC TRỰC TUYẾN

Điều 4. Hệ thống dạy học trực tuyến, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet

1. Hệ thống dạy học trực tuyến phục vụ công tác giảng dạy và học tập gồm các hợp phần chính: cổng thông tin dạy học trực tuyến; hệ thống quản lý dạy học trực tuyến; hệ thống quản lý nội dung học tập; học liệu điện tử; các phương thức tương tác (diễn đàn trao đổi, phòng thảo luận, chia sẻ trực tuyến); hệ thống kiểm tra, đánh giá người học và giảng viên; quản lý hoạt động của giảng viên; quản trị hệ thống.

2. Hệ thống hỗ trợ dạy học trực tuyến là một hoặc nhiều hợp phần công nghệ thông tin có các chức năng thực hiện hoạt động dạy học, tương tác giữa giảng viên và người học, kiểm tra đánh giá người học.

3. Hệ thống máy chủ phục vụ dạy học và hạ tầng kết nối mạng Internet phải có đủ băng thông, năng lực đáp ứng nhu cầu truy cập của người học, không dễ xảy ra hiện tượng nghẽn mạng hay quá tải.

Điều 5. Hệ thống quản lý dạy học trực tuyến

1. Hệ thống quản lý dạy học trực tuyến (Learning Management System – LMS) là hệ thống phần mềm nhằm hỗ trợ các bên liên quan tổ chức, quản lý và triển khai các hoạt động đào tạo qua mạng, quản lý quá trình học từ lúc nhập học đến khi người học hoàn thành khóa học; hỗ trợ đơn vị đào tạo theo dõi và quản lý quá trình học tập của người học; tạo ra môi trường dạy và học trực tuyến; giúp giảng viên giao tiếp với người học trong việc giao bài tập, trợ giúp, giải đáp; giúp người học có thể theo dõi được tiến trình học tập, tham gia các nội dung học qua mạng. LMS là hệ thống phân phối tài nguyên học liệu điện tử đến nhiều người học, đồng thời hỗ trợ đơn vị quản lý theo dõi, điều chỉnh và đánh giá quá trình đào tạo một cách hiệu quả; kết nối với giảng viên và người học.

2. Hệ thống quản lý dạy học trực tuyến có cấu trúc thống nhất trong toàn Trường, gồm có các chức năng sau:

a) Tạo hệ thống tài khoản đăng nhập và thư điện tử cấp tới từng người học. Cho phép người học truy cập vào các nội dung học tập trực tuyến như đã đăng ký và có thể tự học tập, tự đánh giá, nắm bắt được tiến trình, kết quả học tập của bản thân, trao đổi thông tin liên quan đến toàn bộ quá trình dạy học trực tuyến.

b) Tạo diễn đàn trao đổi và các công cụ hỗ trợ khác để trao đổi về học tập, giải đáp thắc mắc của người học có sự tham gia của các giảng viên và các đơn vị có liên quan.

Tư duy *Am*

c) Phân phối các học liệu điện tử, học liệu số đến người học, đồng thời hỗ trợ đơn vị quản lý dễ dàng theo dõi, điều chỉnh và đánh giá quá trình dạy học một cách hiệu quả.

d) Cung cấp thông tin liên quan đến dạy học trực tuyến gồm: Văn bản, quy chế, quy định liên quan đến dạy học trực tuyến; chương trình đào tạo, đề cương môn học, kế hoạch dạy học trực tuyến; thời khóa biểu và hướng dẫn cách học tập, kiểm tra, đánh giá đối với từng nội dung dạy học trực tuyến; đường dẫn truy cập tới các nội dung học tập liên quan.

đ) Cho phép quản lý điểm, tiến trình học tập của người học và các hoạt động của giảng viên, học tập và giảng dạy trên môi trường mạng Internet.

Điều 6. Hệ thống quản lý nội dung học tập

1. Hệ thống quản lý nội dung học tập (Learning Content Management System – LCMS) là hệ thống phần mềm quản lý kho nội dung học tập qua mạng, cho phép tổ chức lưu trữ và cung cấp các nội dung học tập tới người học. Hệ thống quản lý nội dung học tập có sự phối hợp chặt chẽ với hệ thống quản lý học tập (để truyền tải nội dung học tập tới người học) và phần mềm công cụ soạn bài giảng (để tạo ra các nội dung học tập).

2. Tích hợp công cụ soạn bài dành cho giảng viên, liên thông dữ liệu với kho học liệu số, thư viện số.

3. Tùy điều kiện thực tế, có thể tích hợp hệ thống quản lý dạy học trực tuyến và hệ thống quản lý nội dung học tập.

Điều 7. Kho học liệu số, học liệu điện tử

1. Học liệu số, học liệu điện tử, là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: bài giảng điện tử, giáo trình, sách giáo khoa, sách điện tử, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra đánh giá, bài giảng trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, đồ họa thông tin (infographic), video, mô hình ảo, phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo, bộ câu hỏi trắc nghiệm, bộ thuật ngữ, bộ câu hỏi thường gặp và các dạng học liệu khác. Học liệu điện tử phải đảm bảo tính khoa học, sư phạm, văn hóa, phong tục tập quán, có nội dung bám sát mục tiêu của chương trình đào tạo, phù hợp với đối tượng người học và được Hiệu trưởng phê duyệt trước khi đưa vào sử dụng.

2. Học liệu điện tử phải được thông qua bộ môn chuyên môn và được sử dụng thống nhất trong Trường. Học liệu điện tử được xây dựng hoàn chỉnh bao gồm:

a) Giáo trình dạng văn bản (text) với bố cục bao gồm các phần sau: lời nói đầu, giới thiệu chung, mục tiêu, mục lục, nội dung chính, câu hỏi và bài tập, các thuật ngữ, các chủ đề thảo luận, tài liệu tham khảo.

- Bộ câu hỏi trắc nghiệm: được xây dựng theo từng chương/bài với các mức độ khác nhau. Câu hỏi trắc nghiệm đa dạng về nội dung, khuyến khích những câu hỏi có sử dụng hình, âm thanh hay video để minh họa giúp đạt hiệu quả củng cố, luyện tập và đánh giá người học.

- Bộ thuật ngữ: đảm bảo tính khoa học, tiện dụng, bền vững và phổ biến.

- Bộ câu hỏi thường gặp: là phần câu hỏi thường gặp liên quan tới nội dung của bài học.

b) Bài giảng đa phương tiện bao gồm các dạng: bài giảng dạng video, bài giảng trình chiếu và bài giảng dạng âm thanh (audio). Kịch bản của bài giảng đa phương tiện phải thể hiện được sự kết hợp hợp lý giữa bài giảng dạng video và bài giảng trình chiếu.

1. Tổng Quát

- Bài giảng dạng video: mỗi học phần xây dựng video cho các giờ giảng, trong đó mỗi giờ giảng quay video với thời gian khoảng từ 15 đến 40 phút. Mỗi bài học thiết kế kèm theo bài giảng trình chiếu để minh họa cho nội dung bài giảng video tương ứng.

- Bài giảng trình chiếu: bài giảng trình chiếu để minh họa cho bài giảng dạng video. Nội dung các trang trình chiếu phải thể hiện được kiến thức trọng tâm, có tính hệ thống, theo trình tự và đảm bảo tính logic. Hình thức của các trang trình chiếu đảm bảo tính thẩm mỹ, có hình ảnh minh họa trực quan và sinh động, có thể sử dụng kèm theo các mô phỏng để minh họa.

- Bài giảng dạng âm thanh: có nội dung tương ứng với bài giảng dạng video để người học có thể nghe bài giảng ở mọi lúc, mọi nơi. Âm thanh của bài giảng phải nghe được rõ ràng và không có tạp âm.

c) Đồ họa thông tin (Infographic): là hình thức đồ họa trực quan trình bày thông tin ngắn gọn với hình ảnh minh họa và màu sắc sinh động có thể truyền đạt thông tin nhanh và rõ ràng. Infographic được sử dụng cho mỗi bài học, mỗi chương hoặc toàn bộ bài giảng nhằm định hướng và hệ thống hóa kiến thức cho người học.

3. Trường khuyến khích áp dụng các chuẩn đóng gói phổ biến trên thế giới như SCORM (Sharable Content Object Reference Model) và AICC (Aviation Industry Computer-Based Training Committee) cho học liệu điện tử, bài giảng điện tử, hệ thống quản lý học tập và hệ thống quản lý nội dung học tập.

4. Học liệu điện tử thuộc bản quyền của Trường; các đơn vị và cá nhân tham gia dạy học trực tuyến phải thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật sở hữu trí tuệ và các quy định khác liên quan đến bản quyền và sở hữu trí tuệ; nếu vi phạm phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Điều 8. Đội ngũ nhân lực đảm bảo dạy học trực tuyến

Đội ngũ nhân lực đảm bảo dạy học trực tuyến gồm:

1. Đội ngũ giảng viên có thể tự xây dựng bài giảng E-Learning: Giảng viên tham gia dạy học trực tuyến phải nắm vững kỹ năng dạy học trực tuyến; có khả năng quản lý, định hướng, hướng dẫn và giải đáp cho người học; sử dụng thành thạo hệ thống quản lý dạy học trực tuyến và các phương tiện công nghệ thông tin.

2. Đội ngũ cán bộ quản trị kỹ thuật hệ thống dạy học trực tuyến phải am hiểu công nghệ thông tin liên quan đến dạy học trực tuyến của Trường, có kiến thức chuyên môn về công nghệ để quản trị, vận hành hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo hoạt động ổn định.

3. Đội ngũ cán bộ thiết kế học liệu điện tử phải am hiểu quy trình thiết kế, quy trình sản xuất học liệu; sử dụng thành thạo các công cụ công nghệ thông tin liên quan và phối hợp với giảng viên, bộ môn tổ chức thiết kế, xây dựng học liệu điện tử phục vụ dạy học trực tuyến.

Chương III

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ DẠY HỌC TRỰC TUYẾN

Điều 9. Khối lượng kiến thức được tổ chức dạy học trực tuyến

1. Khối lượng kiến thức được tổ chức dạy học trực tuyến do Hiệu trưởng quyết định trên cơ sở đề xuất của các đơn vị quản lý chương trình đào tạo, nhưng không vượt quá 30% tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo của mỗi ngành. Trong trường hợp dịch bệnh, thiên tai và các trường hợp đặc biệt khác, Trường có văn bản chỉ đạo riêng phù hợp các quy định hiện hành và tình hình thực tiễn.

Thống *Quản*

2. Một tiết dạy trực tuyến của giảng viên được tính tương đương một tiết trong chương trình đào tạo nhưng không nhân hệ số theo số lượng người học.

Điều 10. Cấu trúc nội dung khóa học trực tuyến

1. Cấu trúc của khóa học trực tuyến được phân bổ theo từng phần gồm có: tên khóa học, đối tượng học, định hướng khóa học; thời gian, bài giảng điện tử, giáo trình; diễn đàn trao đổi chung; thảo luận, chia sẻ trực tuyến; bài tập trắc nghiệm; bài tập lớn/tiểu luận; phiếu khảo sát ý kiến phản hồi của người học về khóa học (nếu có).

2. Tổ chức dạy học trực tuyến

a) Tổ chức dạy học trực tuyến (E-Learning) toàn phần hoặc dạy học kết hợp (Blended Learning) đối với một học phần nếu có hệ thống dạy học trực tuyến bao gồm hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nội dung học tập, có đầy đủ học liệu điện tử theo chuẩn quy định và hệ thống mô phỏng thí nghiệm, thực hành theo yêu cầu của chương trình đào tạo; giám sát được quá trình tổ chức đào tạo, có hệ thống thi và kiểm tra đánh giá trực tuyến đảm bảo trung thực, khách quan theo yêu cầu chuẩn đầu ra của từng học phần; lưu được hồ sơ quản lý việc dạy và học, đánh giá kết quả học tập của người học.

b) Tổ chức dạy học kết hợp (Blended Learning) đối với một học phần nếu có hệ thống hỗ trợ dạy học trực tuyến, trong đó sử dụng các công cụ giảng dạy trực tuyến theo thời gian thực như: Microsoft Teams, Zoom, Webex, Google Hangouts Meet hoặc các công cụ khác. Nếu người học chưa thực hiện được đầy đủ khối lượng học tập qua công cụ dạy học trực tuyến, giảng viên phải tổ chức học bù những nội dung chưa thể triển khai qua các công cụ dạy học trực tuyến (thí nghiệm, thực hành, thực tập, thực tế và các hoạt động khác) để đánh giá học phần, công nhận kết quả học tập tích lũy theo quy định. Trong thời gian tổ chức giảng dạy qua các công cụ trên, giảng viên quản lý, giám sát quá trình dạy học (có danh sách điểm danh người học, lưu trữ video bài giảng của giảng viên), Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục kiểm tra thường xuyên hoạt động giảng dạy của giảng viên nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định.

c) Trong một số trường hợp cần thiết phải thay đổi hình thức dạy học trực tuyến sang dạy học trực tiếp và ngược lại, khoa làm đề nghị (qua Phòng Đào tạo) trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

4. Nội dung học tập được đưa lên hệ thống dạy học trực tuyến phải tuân thủ các quy định tại của Luật An ninh mạng, các văn bản hướng dẫn và các quy định hiện hành có liên quan.

Điều 11. Phương thức tương tác trực tuyến

Tùy thuộc vào nội dung, thời lượng và số lượng người học mà giảng viên có thể lựa chọn các phương thức tương tác phù hợp: diễn đàn trao đổi, trao đổi riêng, thảo luận trực tuyến, bài giảng điện tử.

1. Diễn đàn trao đổi là nơi giảng viên - người học, người học - người học có thể trao đổi, thảo luận trực tuyến và chia sẻ về nội dung học tập. Trước khi đăng bài viết lên diễn đàn, giảng viên và người học phải chú ý kiểm tra nội dung cho phù hợp với quy định sử dụng hệ thống dạy học trực tuyến.

2. Trao đổi riêng là hình thức tương tác giữa giảng viên - người học, người học - người học sử dụng các công cụ trao đổi (e-mail, nhắn tin), thảo luận và chia sẻ về nội dung học tập. Nội dung bài viết trao đổi cần rõ ràng, ngôn từ trong sáng, thể hiện sự tôn trọng và có thái độ đúng mực đối với người tham gia diễn đàn.

T. Long Aus

3. Thảo luận trực tuyến là hình thức trao đổi giữa người học và giảng viên, người học - người học sử dụng các công cụ của hệ thống dạy học trực tuyến qua các thiết bị điện thoại, máy tính hay các thiết bị điện tử có kết nối mạng Internet. Khi lựa chọn hình thức này, giảng viên cần đăng ký hoặc thông báo nội dung (chủ đề) và thời gian thực hiện. Nội dung thảo luận được mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

4. Quản trị hệ thống không chịu trách nhiệm về bản quyền của các nội dung được chia sẻ trên diễn đàn trao đổi.

Điều 12. Học phần dạy học trực tuyến

1. Trước mỗi học kỳ 04 tuần, Hiệu trưởng phê duyệt danh mục các học phần dạy học trực tuyến và công khai trên trang thông tin điện tử của Trường. Trường ưu tiên, khuyến khích tổ chức dạy học trực tuyến đối với học phần thuộc khối kiến thức chung.

2. Giảng viên đăng ký và xây dựng nội dung giảng dạy trực tuyến của học phần thể hiện trong đề cương chi tiết học phần được Hiệu trưởng phê duyệt. Số giờ học trực tuyến của mỗi học phần phải được quy định trong đề cương chi tiết và kế hoạch giảng dạy.

3. Hệ thống học liệu điện tử phục vụ khóa học trực tuyến phải cung cấp đầy đủ cho người học trước khi khóa học bắt đầu bao gồm học liệu bắt buộc sử dụng trong quá trình học trực tuyến và các tài liệu tự học khác (nếu có).

4. Phòng Đào tạo lập kế hoạch, tập hợp và quản lý nội dung dạy học theo đúng đối tượng phụ trách, công khai trong thời khóa biểu học kỳ và giám sát quá trình giảng dạy.

5. Định kỳ 02 năm/01 lần thực hiện rà soát, cập nhật, bổ sung, chỉnh lý về mặt hình thức và nội dung bài giảng.

Điều 13. Kế hoạch dạy học trực tuyến

1. Kế hoạch dạy học cần được cung cấp cho người học trước khi khóa học/học kỳ bắt đầu bao gồm: định hướng đầu khóa học; tài liệu học tập; công cụ, phương thức tương tác; nhiệm vụ của người học; hình thức kiểm tra, đánh giá; thời hạn hoàn thành các nội dung học tập.

2. Đề cương chi tiết của học phần phải mô tả rõ ràng nội dung; mục tiêu của học phần và yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi kết thúc học phần; học liệu; phương pháp và kế hoạch học tập, giảng dạy, đánh giá kết quả học tập của người học.

3. Phòng Đào tạo công khai thời khóa biểu học kỳ trên trang thông tin điện tử để giảng viên, người học và các bộ phận chức năng thanh tra, kiểm tra, giám sát.

4. Thời gian hoạt động giảng dạy và học tập trực tuyến từ 06 giờ 00 phút đến 21 giờ 30 phút hằng ngày. Một giờ học là 50 phút giảng dạy trực tuyến (bài giảng trực tuyến) hoặc kết hợp cả thời gian giảng dạy trực tuyến và bài giảng điện tử (bài giảng video) và thảo luận. Giờ giảng dạy trực tuyến của giảng viên được tính tương đương với giờ giảng dạy truyền thống của học phần trong chương trình đào tạo đã được phê duyệt.

6. Hiệu trưởng quyết định việc tổ chức dạy và học theo hình thức trực tuyến hoặc trực tuyến kết hợp trực tiếp khi đáp ứng đầy đủ các quy định hiện hành về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức dạy học qua mạng; đồng thời tăng cường các giải pháp quản lý chất lượng các lớp học trực tuyến.

Điều 14. Đánh giá kết quả học tập trực tuyến

1. Tổ chức đánh giá các học phần theo hình thức trực tuyến hoặc kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp khi đáp ứng quy định hiện hành về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức dạy học qua mạng; có giải pháp bảo đảm chất lượng của các lớp học dạy học trực tuyến không thấp hơn chất lượng của các lớp học dạy học trực tiếp.

Tư duy Open

2. Việc đánh giá kết quả học tập của người học phải được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ để đánh giá được mức độ chuyên cần, năng lực của người học và chuẩn đầu ra của học phần. Nội dung đánh giá và trọng số của từng loại điểm được quy định tại đề cương học phần và Quy định đào tạo hiện hành của Trường.

3. Kết quả đánh giá gồm: điểm chuyên cần (tham gia học trực tuyến, trao đổi trên diễn đàn hoặc phòng thảo luận, hỏi đáp); điểm đánh giá thường xuyên; điểm đánh giá giữa kỳ (điểm bài tập lớn/tiểu luận, trả lời câu hỏi trắc nghiệm, các bài kiểm tra giữa kỳ); điểm thi cuối kỳ (bài thi trực tuyến hoặc tổ chức thi theo phương thức truyền thống) được quy định tại đề cương chi tiết học phần.

Người học được dự thi kết thúc học phần khi tham gia học trực tuyến đầy đủ, tham gia trao đổi, thảo luận trên diễn đàn; trả lời đầy đủ các câu hỏi, làm đầy đủ các bài tập lớn/tiểu luận; tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp truyền thống.

4. Đối với hình thức đào tạo kết hợp, tổng hợp điểm đánh giá nội dung học tập trực tuyến của người học có trọng số tối đa là 50% tổng điểm của học phần.

5. Hiệu trưởng căn cứ các quy định và điều kiện thực tế quyết định việc tổ chức thi cuối kỳ bằng hình thức trực tuyến hoặc theo hình thức truyền thống.

6. Không tổ chức thi cuối kỳ bằng hình thức trực tuyến với các học phần thực hành. Trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định dựa trên mô tả chi tiết tại đề cương học phần.

7. Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp đặc biệt khác mà không thể tổ chức cho người học bảo vệ tốt nghiệp trực tiếp thì có thể tổ chức bảo vệ tốt nghiệp theo hình thức trực tuyến. Việc tổ chức bảo vệ và đánh giá đề cương, đề án, khóa luận trực tuyến được thực hiện theo Quy định hiện hành của Trường Đại học Sư phạm.

8. Việc đánh giá các học phần theo hình thức trực tuyến phải đảm bảo trung thực, công bằng, minh bạch và khách quan như đánh giá trực tiếp. Khuyến khích sử dụng hình thức vấn đáp trực tuyến theo thời gian thực qua phần mềm hỗ trợ, trắc nghiệm trực tuyến, bài tập lớn, tiểu luận. Nội dung đánh giá thực hành cần xây dựng phương án thay thế phù hợp, đảm bảo đánh giá được đúng năng lực, kiến thức, kỹ năng của người học theo quy định. Hình thức vấn đáp online cần được ghi hình, ghi âm đầy đủ và lưu trữ để phục vụ công tác giám sát, kiểm tra, kiểm định chất lượng giáo dục và thanh tra trong trường hợp có yêu cầu.

Hiệu trưởng ban hành quy định cụ thể về quy trình xây dựng ngân hàng đề thi, đề kiểm tra, bảo đảm đề thi, đáp án, hướng dẫn chấm thi phải được bảo mật (trước, trong và sau khi thi); quy trình tổ chức đánh giá các học phần theo hình thức trực tuyến; trách nhiệm và quyền hạn của cán bộ coi thi trực tuyến; điều kiện về ứng dụng công nghệ thông tin; lưu trữ minh chứng đánh giá và thanh tra, kiểm tra, giám sát việc đánh giá học phần theo hình thức trực tuyến.

9. Đối với trường hợp người học không đồng ý đánh giá các học phần theo hình thức trực tuyến hoặc không đảm bảo các điều kiện để thực hiện các yêu cầu của việc đánh giá theo hình thức trực tuyến, Trường xây dựng kế hoạch tổ chức đánh giá cho người học vào thời gian thích hợp.

Chương IV

QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Điều 15. Phòng Đào tạo

1. Tham mưu cho Hiệu trưởng trong việc xác định các yêu cầu của từng học phần đào tạo trực tuyến và các học kỳ phù hợp với nhiệm vụ của Trường.

Trưởng Phòng

2. Quản lý các chương trình đào tạo có học phần dạy học trực tuyến.
3. Phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát quá trình dạy học trực tuyến và các nội dung khác có liên quan.
4. Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Quy định cụ thể việc quy đổi giờ xây dựng, biên soạn, quay video các môn học giảng dạy theo phương thức dạy học trực tuyến hoặc theo phương thức đào tạo kết hợp theo Quy định hiện hành về chế độ làm việc của nhà giáo; giao nhiệm vụ đặt hàng xây dựng bài giảng điện tử E-Learning theo chuẩn của Trường dưới hình thức thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp Cơ sở.
5. Kết thúc mỗi năm học, tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá hiệu quả của hình thức dạy học trực tuyến nhằm đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo.

Điều 16. Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục

1. Đầu mỗi tổ chức thực hiện công tác đảm bảo chất lượng đối với hoạt động dạy học trực tuyến; chịu trách nhiệm kiểm tra, thanh tra mọi hoạt động liên quan đến tổ chức thực hiện quá trình dạy học trực tuyến và các nội dung khác có liên quan đảm bảo đúng Quy định này cùng với các Quy định hiện hành có liên quan và báo cáo Hiệu trưởng.
2. Quản lý và tổ chức thi, xây dựng ngân hàng câu hỏi/đề thi tổ chức đánh giá theo hình thức trực tuyến đảm bảo theo các Quy định hiện hành.
3. Chủ trì và phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng mẫu đề cương chi tiết các học phần dạy học trực tuyến.
4. Tổ chức rà soát, cập nhật đề cương chi tiết các học phần dạy học trực tuyến; rà soát, cập nhật ngân hàng câu hỏi/đề thi tổ chức đánh giá theo hình thức trực tuyến.
5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch tự đánh giá, kiểm định chất lượng đối với các chương trình đào tạo có học phần dạy học trực tuyến.
6. Kết thúc mỗi năm học, thực hiện thu thập lấy ý kiến phản hồi, đánh giá của người học đối với các khóa học trực tuyến.

Điều 17. Phòng Công nghệ Thông tin và Thư viện

1. Chịu trách nhiệm đảm bảo hạ tầng kỹ thuật phục vụ giảng dạy trực tuyến và quản lý hệ thống LMS; xây dựng phần mềm quản lý dạy học và phần mềm quản lý thi trực tuyến.
2. Biên soạn tài liệu hướng dẫn giảng dạy trực tuyến dành cho giảng viên và người học; quy định danh sách phần mềm mã nguồn mở có thể áp dụng dạy học trực tuyến (LMS, LCMS, công cụ biên soạn bài giảng và các công cụ hỗ trợ khác).
3. Quản trị khóa học
 - a) Chịu trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan tạo lập khóa học, phân quyền cho giảng viên, người học và phối hợp với giảng viên để hướng dẫn người học đăng ký học tại hệ thống dạy học trực tuyến ngay trong tuần đầu tiên của học kỳ (trước khi bắt đầu học kỳ ít nhất một tuần); theo dõi, giám sát khóa học trực tuyến.
 - b) Có quyền đưa ra khỏi hệ thống các nội dung, thông tin trái quy định và không phù hợp với mục đích của hệ thống dạy học trực tuyến mà không cần thông báo trước cho các bên liên quan.
 - c) Hỗ trợ các vấn đề về kỹ thuật và xử lý sự cố phát sinh khi giảng viên có yêu cầu.

Thư ký

4. Quản trị hệ thống

a) Chịu trách nhiệm quản trị, vận hành hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo hoạt động ổn định.

b) Xây dựng quy trình lưu trữ, bảo mật cơ sở dữ liệu và nội dung bài giảng của giảng viên, kết quả kiểm tra đánh giá của người học.

c) Chịu trách nhiệm lưu trữ dữ liệu về quá trình tổ chức dạy học và xác nhận thông tin khóa học khi có yêu cầu.

d) Phối hợp với các đơn vị và cá nhân có liên quan để tạo và cấp phát tài khoản cho toàn bộ người dùng trên hệ thống, hỗ trợ kỹ thuật cho giảng viên - người học trong quá trình dạy học; cung cấp tài khoản và hỗ trợ đơn vị chức năng thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động giảng dạy trực tuyến.

đ) Hỗ trợ, tư vấn cho người học, cung cấp các thông tin liên quan đến khóa học, giải đáp thắc mắc của người học liên quan đến vấn đề kỹ thuật và phối hợp với các đơn vị, cá nhân có liên quan để kiểm soát các thông tin người học đưa lên hệ thống dạy học trực tuyến.

5. Tổ chức tập huấn về phương pháp và kỹ năng cần thiết cho các giảng viên, trợ giảng, cán bộ quản lý đào tạo, quản trị khóa học, quản trị hệ thống để có thể giảng dạy và hướng dẫn dạy học trực tuyến; hướng dẫn người học sử dụng phần mềm, các ứng dụng công nghệ thông tin để học tập, nghiên cứu.

Điều 18. Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế

1. Phối hợp với các đơn vị liên quan dựng kế hoạch phát triển học liệu điện tử, bài giảng điện tử.

2. Tổ chức tập huấn xây dựng học liệu điện tử, bài giảng điện tử cho giảng viên.

3. Chủ trì nghiệm thu học liệu điện tử, bài giảng điện tử theo quy định hiện hành.

4. Chịu trách nhiệm quản lý và thực hiện công tác xuất bản học liệu điện tử, bài giảng điện tử.

Điều 19. Các khoa chuyên môn

1. Chịu trách nhiệm quản lý chuyên môn theo ngành/chuyên ngành đào tạo được giao, quản lý chuyên môn của các giảng viên tham gia các hoạt động dạy học trực tuyến; có các biện pháp quản lý để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động dạy học trực tuyến của giảng viên và người học.

2. Phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch phát triển học liệu điện tử các học phần trong chương trình đào tạo để tổ chức dạy học trực tuyến đảm bảo hệ thống học liệu điện tử phải được thẩm định trước khi tổ chức giảng dạy và được thống nhất sử dụng.

3. Quản lý, giám sát việc dạy học trực tuyến với các học phần do đơn vị quản lý chuyên môn. Hàng năm thực hiện tổng kết, đánh giá chất lượng hoạt động dạy học trực tuyến của Khoa.

4. Chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của Trường Đại học Sư phạm và cơ quan có thẩm quyền theo các Quy định hiện hành.

Điều 20. Quyền và trách nhiệm của giảng viên

1. Giảng viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực biên soạn bài giảng điện tử; kỹ năng dạy học qua mạng; kỹ năng quản lý, theo dõi, định hướng, hướng dẫn và giải đáp

Tung Oanh

người học qua mạng; kỹ năng sử dụng thành thạo hệ thống quản lý học tập qua mạng và các phương tiện công nghệ thông tin phục vụ cho giảng dạy; khảo thí và đo lường chất lượng giáo dục hiện đại.

2. Giảng viên có trách nhiệm tạo diễn đàn trao đổi, tạo chủ đề thảo luận (diễn đàn trao đổi, trao đổi riêng), trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc đối với những vấn đề chung của khóa học.

3. Giảng viên phải thực hiện đúng các quy định về dạy học trực tuyến đảm bảo hoạt động kiểm tra, đánh giá người học theo các văn bản hướng dẫn và các Quy định hiện hành của Trường.

4. Giảng viên phải tham gia xây dựng đề cương chi tiết học phần; xây dựng bài giảng điện tử; có thể tham gia quy trình sản xuất học liệu điện tử (ghi hình, thu âm) tại phòng thu hoặc ứng dụng các công cụ, công nghệ thông tin phục vụ giảng dạy qua mạng trong quá trình xây dựng bài giảng; thiết kế các bài tập tình huống; thiết kế hệ thống câu hỏi trắc nghiệm, ngân hàng câu hỏi kiểm tra, đánh giá người học. Thời gian thực hiện các nội dung trên được tính giờ nghiên cứu khoa học hoặc giờ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo Quy định về chế độ làm việc của Nhà giáo của Trường.

5. Giảng viên phải chịu trách nhiệm về nội dung bài giảng và các chủ đề thảo luận đưa lên hệ thống dạy học trực tuyến, các diễn đàn trao đổi, thảo luận.

6. Phản hồi kịp thời trước những thắc mắc của người học trong quá trình học, thi, kiểm tra, đánh giá; tham gia trả lời các câu hỏi trên diễn đàn thảo luận trong vòng 48 giờ kể từ khi người học đưa ra câu hỏi; hỗ trợ người học giải quyết những khó khăn phát sinh trong quá trình thông tin liên lạc gặp các sự cố và đảm bảo tiến độ học tập của người học.

7. Giảng viên có trách nhiệm giám sát, theo dõi quá trình học tập của người học và đánh giá năng lực học tập của người học theo chuẩn đầu ra, mục tiêu học phần.

8. Giảng viên giảng dạy trực tuyến được tính giờ giảng dạy theo quy định.

Điều 21. Quyền và trách nhiệm của người học

1. Người học được cung cấp, tiếp cận các nguồn tài liệu học tập của khóa học, được giải đáp mọi thắc mắc trên diễn đàn trao đổi trong vòng 48 giờ kể từ khi đưa ra câu hỏi thắc mắc cần được giải đáp.

2. Mỗi thành viên có quyền bổ sung các thông tin khác trong hồ sơ cá nhân như: hình đại diện và chữ ký thuộc quyền sở hữu riêng của thành viên (nếu có). Hình ảnh đại diện phải nghiêm túc, có văn hóa. Nghiêm cấm sử dụng hình ảnh không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc.

3. Người học phải tự bảo vệ tài khoản của mình, phải tự chịu trách nhiệm về các thông tin đưa lên hệ thống và phải chịu trách nhiệm về việc để người khác sử dụng tài khoản của mình sai mục đích, không đúng với quy định sử dụng hệ thống; nghiêm cấm các hành vi cho mượn, mua, bán tài khoản của người học.

4. Người học phải hoàn thành các nhiệm vụ do giảng viên giao trên hệ thống dạy học trực tuyến theo đúng thời hạn quy định.

5. Thực hiện đúng các Quy chế, Quy định của Trường. Trong trường hợp vi phạm sẽ tùy mức độ, xử lý theo Quy định hiện hành.

6. Tham gia các hoạt động lấy ý kiến phản hồi của người học về các học phần, phương pháp giảng dạy, môi trường giáo dục (nếu có).

Tư vấn Q&A

Chương V

THANH TRA, KIỂM TRA VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 22. Thanh tra, kiểm tra

1. Trường thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các Quy định về tổ chức và quản lý dạy học trực tuyến của các đơn vị liên quan.
2. Trường tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo kế hoạch năm học của các đơn vị liên quan.

Điều 23. Chế độ báo cáo

1. Trước khi học kỳ bắt đầu 02 tuần, các khoa tham gia thực hiện dạy học trực tuyến gửi kế hoạch dự kiến đào tạo năm học mới cho Trường (qua Phòng Đào tạo).
2. Kết thúc mỗi học kỳ, quản trị hệ thống, quản trị khóa học báo cáo Hiệu trưởng về cập nhật phát triển công nghệ, những khó khăn, vướng mắc khi triển khai quản lý dạy học trực tuyến và đề xuất giải pháp khắc phục.
3. Kết thúc năm học, tổ chức đánh giá hệ thống dạy học trực tuyến, mức độ triển khai, những khó khăn và thuận lợi trong quá trình tổ chức dạy học trực tuyến để báo cáo Hiệu trưởng.

Chương VI

XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 24. Xử lý vi phạm

1. Nghiêm cấm các hành vi lợi dụng khóa học trực tuyến để cung cấp thông tin nhằm mục đích:
 - a) Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo.
 - b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc.
 - c) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định.
 - d) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân.
 - đ) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm.
 - e) Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
2. Nghiêm cấm các hành vi tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, virus máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên mạng.
3. Nghiêm cấm các đối tượng có hành vi lưu trữ, sao chép, cắt ghép làm thay đổi nội dung bài giảng điện tử, ghi hình và chỉnh sửa bài giảng trực tiếp, phát tán bài giảng có trong hệ thống dạy học trực tuyến dưới mọi hình thức khi chưa được sự đồng ý của giảng viên hoặc Hiệu trưởng.

Tường An

4. Nghiêm cấm thực hiện hành vi vi phạm pháp luật khác liên quan đến việc tổ chức và quản lý dạy học trực tuyến của Trường.

5. Các vi phạm, tùy theo mức độ, sẽ bị quản trị hệ thống nhắc nhở, tước quyền đăng bài, tước quyền truy cập hệ thống, cảnh cáo trên toàn hệ thống hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật, xử lý hình sự theo quy định.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 25. Tổ chức thực hiện

Các đơn vị và cá nhân có liên quan thực hiện chuẩn bị học liệu điện tử, thẩm định học liệu điện tử trước khi đưa vào sử dụng, chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng đào tạo trực tuyến, tập huấn nâng cao năng lực cho giảng viên, tư vấn và hỗ trợ người học, quản lý và giám sát quá trình dạy học trực tuyến đối với các học phần đơn vị quản lý chuyên môn, tổ chức đánh giá hiệu quả việc ứng dụng công nghệ trong dạy học trực tuyến thông qua kênh phản hồi của giảng viên, người học và cán bộ hỗ trợ để điều chỉnh phù hợp.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ năm học 2023-2024 và thay thế cho Quy định tạm thời về dạy học trực tuyến E-Learning kết hợp với dạy học truyền thống ban hành theo Quyết định số 5803/QĐ-ĐHSP ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm; Quy định tạm thời về dạy học trực tuyến của Trường Đại học Sư phạm ban hành theo Quyết định số 2857/QĐ-ĐHSP ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm.

2. Các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm phổ biến nội dung Quy định này đến từng giảng viên, cán bộ và người học thuộc đơn vị mình quản lý.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các đơn vị liên quan cần phản ánh với Trường bằng văn bản (qua Phòng Đào tạo) để được xem xét, giải quyết. / *Tường Quế*